



埼玉ブリエ日本語学校  
Saitama Briller Japanese language school



公式HP  
<https://www.saitama-briller-jls.jp/>

facebook



# Tập đoàn bất động sản Sayama

Hướng đến “Xây dựng hạnh phúc” cho khách hàng,  
Dịch vụ One stop (điểm dừng số 1) về Bất động sản - Nhà ở

Năm 1979: thành lập Công ty cổ phần bất động sản Sayama  
4 cửa hàng kinh doanh bất động sản  
2 cơ sở điều dưỡng  
Quản lý 1800 chung cư - căn hộ  
Bãi đỗ xe với sức chứa 3200 chiếc

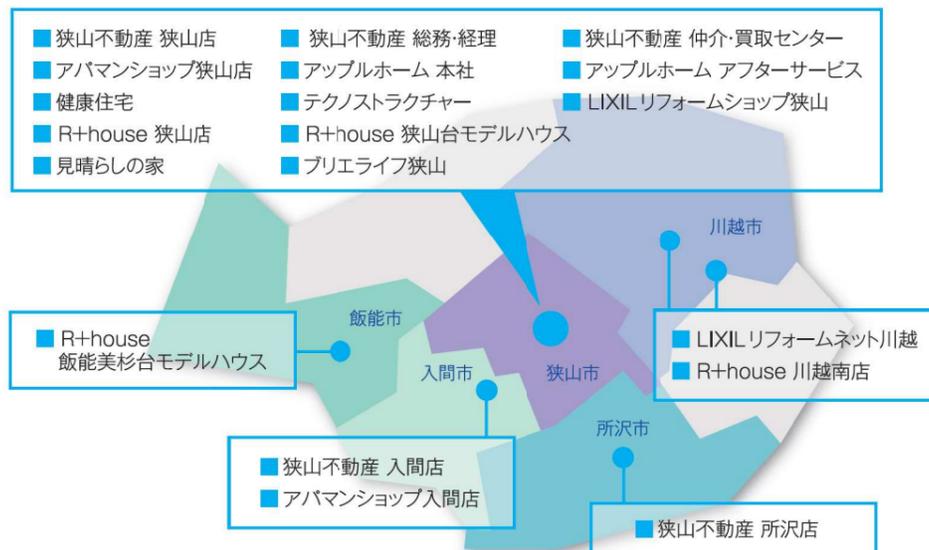
Năm 1989: thành lập Công ty cổ phần Apple Home  
6 trung tâm triển lãm  
2 cửa hàng Reform  
Số lượng nhà ở mới bàn giao 172 căn/năm (Thời điểm ngày 19/12/2019)

Năm 2001: thành lập Công ty cổ phần House Net  
2 cửa hàng cho thuê

Năm 2018: thành lập Trường Nhật ngữ Saitama Briller

Số lượng nhân viên (toàn bộ tập đoàn) khoảng 210 người

Ngân hàng giao dịch chính:  
gân hàng Tokyo UFJ, ngân hàng Saitama Risona, ngân hàng Sumitomo  
ngân hàng Mizuho, ngân hàng Tomin,...



## Lời chào của Chủ tịch HĐQT

Từ khi thành lập năm 1979, Tập đoàn Bất động sản Sayama chúng tôi đã luôn hướng tới mục tiêu trở thành một tập đoàn có thể kết nối với trái tim của người dân địa phương, đặc biệt là khu vực phía Tây của tỉnh Saitama. Hiện tại, chúng tôi đang phấn đấu từng ngày để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống về "Nhà ở" và cố gắng giúp đỡ mọi người. Chúng tôi tin rằng việc tiếp nhận một số lượng lớn nguồn nhân lực nước ngoài là cần thiết để duy trì sức hấp dẫn của khu vực và phát triển nguồn nhân lực cũng chính là nhiệm vụ quan trọng của chúng tôi.



Chủ tịch HĐQT  
Nobuaki Ito

## Đáp ứng mọi nhu cầu đa dạng của khách hàng

Kể từ khi thành lập vào năm 1979, với chủ đề "Xây dựng thành phố thoải mái", Tập đoàn Bất động sản Sayama đã hướng tới mục tiêu trở thành một công ty có thể kết nối với người dân địa phương, tập trung chủ yếu ở vùng phía Tây tỉnh Saitama. Hoạt động kinh doanh chính của chúng tôi là nhà ở, nhà chung cư, nhà xây dựng theo yêu cầu, quản lý- môi giới thu mua và cho thuê bất động sản. Ngoài ra, chúng tôi còn cung cấp các dịch vụ "One stop" (điểm dừng số 1) về bất động sản và nhà ở, tư vấn bất động sản, đầu tư bất động sản, điều dưỡng - phúc lợi và đổi mới, chúng tôi luôn mong muốn trở thành đối tác đáng tin cậy số 1 trong khu vực: "Nếu bạn liên hệ với Tập đoàn bất động sản Sayama, chúng tôi sẽ giúp bạn giải quyết mọi thứ về nhà ở và bất động sản."

### 1. Mua bán - thu mua

Triển khai dịch vụ bắt nguồn từ khu vực



- Mua bán mới - đã sử dụng - đất đai
- Thu mua bất động sản

### 2. Nhà ở



- Phát triển nhà thổ cư
- Môi giới thu mua công trình lớn
- Thiết kế - thi công nhà ở mới

### 3. Quản lý - cho thuê

Số lượng căn hộ: ~1.800 căn  
Bãi đỗ xe: ~3.200 chiếc (Năm 2019)



- Dịch vụ tìm nhà
- Tuyển dụng - quản lý chung cư/căn hộ
- Tuyển dụng - quản lý bãi đỗ xe
- Coin Parking
- Quản lý nhà trống

### 4. Căn hộ



Brie Square  
Phân khúc này rất được ưa chuộng!

- Xây mới Căn hộ

### 5. Chủ sở hữu - Pháp nhân

Chúng tôi sẽ cùng với các chuyên gia đáp ứng nhu cầu của chủ sở hữu và chủ pháp nhân



- Tư vấn kế thừa
- Tư vấn pháp lý (thuê đất)
- Sử dụng tài sản
- Xây dựng căn hộ - chung cư

### 6. Điều dưỡng - Phúc lợi

Chúng tôi cũng cung cấp nhà ở cho người cao tuổi



- Xây dựng nhà ở cho người cao tuổi
- Điều hành cơ sở điều dưỡng

### 7. Kinh doanh bất động sản có lợi nhuận

Là đại lý bán e-Bất động sản của tỉnh Saitama, vận hành các căn hộ và chung cư mới và đi qua sử dụng trên mạng internet toàn quốc



- Mua bán căn hộ và chung cư bán theo tòa nhà bán
- Mua bán tài sản có lợi nhuận

### 8. Reform (Cải tạo)

Từ cải tạo một phần đến cải tạo toàn bộ! Showroom đã mở!



- Cải tạo nhà
- Cải tạo nhà cho thuê

### 9. Nhà theo yêu cầu

Chúng tôi có thể đưa ra nhiều giải pháp khác nhau đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng



- Healthy housing
- Techno structure
- R+house

# Trường Nhật ngữ Saitama Briller = SBJ

## Học tiếng Nhật cao cấp

Để chuẩn bị cho kỳ thi đại học của Nhật, trước tiên các bạn phải đạt được cấp độ N2 của kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT). Để đỗ được kỳ thi đại học của Nhật, du học sinh sẽ được trau dồi năng lực tiếng Nhật theo các trình độ từ sơ cấp - trung cấp - cao cấp phù hợp với năng lực của học sinh. Cho đến mùa xuân năm sau, du học sinh cần đạt được trình độ tiếng Nhật cao cấp thì mới có thể đỗ vào đại học của Nhật, chúng ta hãy cùng nhau thực hiện giấc mơ đỗ đại học nhé!

## Đối sách thi đại học

Việc hướng dẫn theo nguyện vọng của mỗi học sinh là vô cùng cần thiết. Vì vậy, giáo viên sẽ dựa vào kết quả học tập để hướng dẫn việc thi đại học cho học sinh, cung cấp tài liệu hướng dẫn riêng biệt cho từng đối tượng và hỗ trợ cho các bạn.

## 1. Phòng vấn

Bài thi phỏng vấn được áp dụng trong hầu hết các kỳ thi tuyển chọn cho du học sinh. Trong bài thi phỏng vấn này, cần có khả năng diễn đạt bằng tiếng Nhật về những gì bạn muốn học tại khoa và trường đại học mà bạn chọn và cách bạn muốn sử dụng nó trong tương lai. Cùng với việc truyền lửa cho con đường học vấn cao hơn, chúng tôi sẽ dạy bạn cách thể hiện ý tưởng của mình một cách chính xác.

## 2. Bài luận

Ngày càng có nhiều trường đại học sử dụng các bài viết tiểu luận để kiểm tra khả năng viết văn bằng tiếng Nhật của du học sinh. Có nhiều hình thức kiểm tra bài luận, tùy mỗi trường hợp, thường là sau khi nêu ra một tình huống nhất định, sẽ yêu cầu bày tỏ ý kiến về tình huống đó. Các bạn sẽ được học các thành phần và kỹ năng viết để truyền đạt ý kiến và quan điểm của bản thân một cách logic.



Giấy phép thành lập cơ sở đào tạo tiếng nhật

### Việt nam Văn phòng ở Hà Nội



**Lưu Thị Hà**

- Tốt nghiệp khoa tiếng Nhật Đại học Hà Nội
- Tốt nghiệp khoa Xã hội học Đại học Momoyama Gakuin

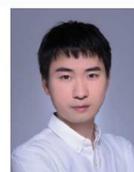
### Văn phòng ở Nepal



**Naresh Basnet**

- Tốt nghiệp Đại học Namuna Machhindra
- Tốt nghiệp Trường chuyên môn kinh doanh thông tin Shinjuku
- Tốt nghiệp Thạc sĩ Trường đại học quản lý công nghiệp (MBA)

### Trung Quốc Văn phòng ở Hàng Châu



**汪洋**

- Đại học Chiết Giang Tốt nghiệp ngành Khoa học máy tính ứng dụng
- Đại học Tokyo Fuji Tốt nghiệp cao học chuyên ngành kinh tế

### Trung Quốc Văn phòng ở Mông Cổ



**包晓光**

- Học viện Akamine của Mông Cổ Tốt nghiệp chuyên ngành giáo dục mỹ thuật
- Đại học Tokyo Gakugei Chuyên ngành Giáo dục mỹ thuật Chế biến gỗ Tốt nghiệp thạc sĩ

### Trung Quốc Văn phòng ở Mông Cổ



**阿荣**

- Đại học Sư phạm của Mông Cổ Tốt nghiệp ngành Toán
- Đại học Chiba Chuyên ngành Toán- Thông tin Toán học Tốt nghiệp đại học



Hiệu trưởng  
熊川 清孝 Kiyotaka Kumakawa

- Tốt nghiệp Đại học Waseda
- Nguyên Trưởng phòng của Trường chuyên môn Nippon Kogakuin Hachioji - Trường chuyên môn Nippon Kogakuin
  - Nguyên hiệu trưởng và giám đốc Học viện Văn hóa, nguyên giám đốc Viện thực phẩm
  - Nguyên hiệu trưởng trường diễn viên Acvie school
  - Nguyên hiệu trưởng, nguyên giám đốc khoa bekkka của Trường chuyên môn hàng không - ô tô Hanshin
  - Giám đốc của Quý quảng bá hình ảnh và nghệ thuật
  - Giám đốc Tổ chức Giáo dục Class Japan
  - Giám đốc ban thúc đẩy Youth and Girl Motorsports NPO
  - Thành viên của Hiệp hội Giải thưởng Japan Academy



Chủ nhiệm Giảng viên Sonoda  
14 năm kinh nghiệm giảng dạy  
Tốt nghiệp Đại học Kyorin



Giảng viên Yokokawa  
8 năm kinh nghiệm giảng dạy  
Tốt nghiệp đại học Nihon



Giảng viên Yoshitsu  
2 năm kinh nghiệm giảng dạy  
Tốt nghiệp Đại học Waseda



Văn phòng Trưởng phòng Degawa



Hình ảnh bên ngoài ký túc xá

Tối đa 80 người



Lớp học A



Lớp học B

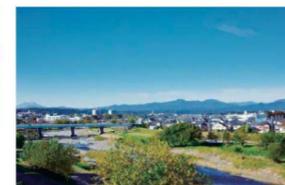


「狭山市駅」 「所沢」駅へ 11分 西武新宿線急行利用	Từ ga "Sayamashi" 11 phút đến ga Tokorozawa Đi bằng tuyến Seibu Shinjuku Line Express
「池袋」駅へ 37分 西武新宿線急行利用、「所沢」駅で西武池袋線急行に乗り換え	37 phút đến ga Ikebukuro Đi bằng tuyến Seibu Shinjuku Line Express, chuyển tàu Seibu Ikebukuro Line Express tại ga Tokorozawa
「西武新宿」駅へ 45分 西武新宿線急行利用	45 phút đến ga Seibu Shinjuku Đi bằng tuyến Seibu Shinjuku Line Express
「本川越」駅へ 9分 西武新宿線急行利用	9 phút đến ga Honkawagoe Đi bằng tuyến Seibu Shinjuku Line Express
「秋葉原」駅へ 67分	67 phút đến ga Akihabara

Tên Trường Nhật ngữ Saitama Briller  
Địa chỉ Mã bưu điện:350-1306  
1-14-15 Fujimi, thành phố Sayama, tỉnh Saitama  
Điện thoại: 04-2941-6951  
Fax: 04-2941-6981  
Ga gần nhất 9 phút đi bộ từ ga Sayamashi tuyến Seibu Shinjuku



Cảnh quan thị trấn Kawagoe Kurazukuri



Sông Iruma



Cửa phía Tây ga Sayamashi



Đường đi xe đạp



# Hướng dẫn lộ trình học tập

	Học kỳ mùa xuân			Học kỳ mùa hè			Học kỳ mùa thu			Học kỳ mùa đông		
	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
			Kỳ thi đại học dành cho du học sinh (lần 1)EJU	Kiểm tra trình độ tiếng Nhật (lần 1)JLPT				Kỳ thi đại học dành cho du học sinh (lần 2)EJU	Kiểm tra trình độ tiếng Nhật (lần 2)JLPT			
		Kỳ thi tuyển sinh đại học tư thục - trường chuyên môn						Kỳ thi tuyển sinh đại học công lập - quốc lập				
Sự kiện tuyển sinh	Buổi giới thiệu thi tuyển vào đại học Buổi giới thiệu thi đại học tại trường	Buổi giới thiệu tuyển sinh tại SBJ				Buổi hướng dẫn chọn trường					Buổi giới thiệu thi đại học tại trường (dành cho học sinh đăng ký vào năm sau)	
Khóa dự bị	Kỳ thi EJU - Kỳ thi năng lực tiếng Nhật - Giờ học đối sách (Giờ học ướng dẫn làm bài thi + kiểm tra thực hành)						Kỳ thi EJU - Kỳ thi năng lực tiếng Nhật - Giờ học đối sách (Giờ học ướng dẫn làm bài thi + kiểm tra thực hành)					
Chương trình hỗ trợ thi	EJU - Khóa học dự bị đại học Các môn học: Tiếng Nhật (Nghe, nghe đọc hiểu, đọc hiểu, từ vựng, viết)			Khóa học sau đại học			Thực hiện riêng biệt					
		Phòng vấn tại lớp (Trao đổi trước khi thi tuyển)			Phòng vấn tại lớp (Trao đổi trước khi thi tuyển)							
								Lớp tăng cường JLPT				
									Thi tuyển vào đại học - trường dạy nghề	Hướng dẫn phỏng vấn		

## Giờ học và chương trình giảng dạy

Chuẩn bị cho kỳ thi EJU - kỳ thi năng lực tiếng Nhật tại Nhật

1 Khóa học 2 năm (nhập học tháng 4) Bắt đầu với trình độ tiếng Nhật sơ cấp (1.600 giờ trở lên)											
2 Khóa học 1 năm và 6 tháng (nhập học tháng 10) Bắt đầu với trình độ tiếng Nhật cơ bản (1.200 giờ trở lên)											
Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
1 Sơ cấp I			Sơ cấp II			2 Bắt đầu Trung cấp I			Trung cấp II		
Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
Trung cấp III			Nâng cao I			Nâng cao II			Nâng cao III		

- Giờ học  
Thứ 2 - Thứ 6 20 giờ/tuần  
9: 00-12: 30 (Lớp sáng), 13: 30-17: 00 (Lớp chiều)
- Nội dung  
Ngữ pháp, đọc hiểu, hội thoại, nghe hiểu, viết, viết văn, từ vựng, tình hình Nhật Bản, chuẩn bị cho EJU và năng lực tiếng Nhật, văn hóa Nhật Bản
- Mục tiêu học tập  
Đạt trình độ tiếng Nhật N2 - N1  
Đỗ vào các trường đại học, học viện và trường dạy nghề của Nhật  
Bồi dưỡng năng lực tiếng Nhật cần thiết cho việc học sau khi vào đại học  
Khảo sát về văn hóa và xã hội Nhật Bản

- Mục tiêu học tập
- Sơ cấp I-II (6 tháng)  
Đối tượng là người bắt đầu học tiếng nhật. Bổ sung năng lực tiếng nhật cơ bản. Có thể thực hiện việc viết và đọc viết văn bản đơn giản cho cuộc sống hàng ngày. Trình độ N5-N 4
- Trung cấp I-II (6 tháng)  
Đối tượng người học tập tiếng nhật ở mức độ sơ cấp. Có năng lực cơ bản cần thiết để hiểu văn bản và hội thoại căn bản. Sẽ có khả năng viết và trình bày về những nội dung thông thường. Trình độ N3-N 2
- Trung cấp III Cao cấp I (6 tháng) Cao cấp II-III (6 tháng)  
Hướng đến có năng lực tiếng Nhật cần thiết để có thể học lên ao và phương pháp học để thi vào các trường đại học, trường chuyên môn của Nhật Bản. Trình độ N2-N1

**Nếu đạt được chứng chỉ năng lực tiếng Nhật N2, N1  
Cánh cửa vào đại học sẽ trở nên thuận lợi!**

Nội dung thi	Tên trường đại học
N1 - Phỏng vấn - Bài luận,...	Waseda, Chuo, Daito Bunka, Teikyo, Tokyo Fuji
N1 - Phỏng vấn	J. F. Oberlin, Musashino, Asia, Jobu, Ryutsu Keizai
N1 - Phỏng vấn - Kỹ năng	Musashino Art, Tokyo Polytechnic
N2 - Phỏng vấn- Bài luận	Shobi Gakuen, Seigakuin, Surugadai, Sapporo Kokusai, Josai, Yamanashi Gakuin, Japanese Film, Hollywood Graduate School, Kaishi Professional, Ashikaga, East Japan International, Japan Wellness Sports, Edogawa, Nagoya Keizai, Niigata Kogyo

■ Thông tin này có thể thay đổi. Hãy xác nhận với giáo viên phụ trách

Trường Nhật ngữ Saitama Brier (= SBJ) liên kết với rất nhiều trường và có thể giới thiệu những học sinh có kết quả học tập tốt. Từ thời điểm đăng ký cho đến khi quyết định chọn trường, du học sinh sẽ được hướng dẫn lộ trình học tập riêng phù hợp với từng người, như tư vấn nghề nghiệp, thực hành phỏng vấn, cách viết đơn và chuẩn bị cho các đề thi. Chúng tôi cũng thực hiện các biện pháp cho bài kiểm tra trình độ tiếng Nhật và EJU. Chúng tôi sẽ đưa các em du học sinh đến buổi giới thiệu của trường đại học hoặc trường dạy nghề, và cũng tổ chức giờ học đặc biệt bởi giáo viên tại SBJ.

# Trường liên kết - hợp tác - ưu đãi với SBJ

## Trường đại học

### Đại học Musashino



《Campus Ariake》  
3-3-3 Ariake, Koto-ku, Tokyo  
ĐT: (03) 5530-7300  
《Campus Musashino》  
1-1-20 Shimachi, Nishitokyo-shi, Tokyo

Đại học tổng hợp. Với 11 khoa, lĩnh vực giảng dạy bao gồm xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học y tế. Có nhiều phòng thí nghiệm

《Khoa》  
Khoa giáo dục, khoa kinh doanh, khoa kinh tế, khoa tâm lý học, khoa luật, khoa văn, khoa dược, khoa kỹ thuật, khoa nghiên cứu toàn cầu, khoa quan hệ con người, khoa điều dưỡng, khoa khoa học dữ liệu

Tùy thuộc vào kết quả của EJU mà sẽ chỉ cần kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn

### Đại học Asia



《Campus》  
5-8 Sakai, Thành phố Musashino, Tokyo  
ĐT (0422) 36-3273

Thành lập vào năm 1941 với tên Koa College và trở thành Đại học Asia vào năm 1955. Tập trung vào giáo dục tiếng Anh. Ngoài ra, còn có một hệ thống "e-learning". Và có một chương trình chung cho 4 khoa kinh tế, quản lý, luật pháp và quan hệ quốc tế nhằm phát triển nguồn nhân lực sẽ là cầu nối giữa Nhật Bản và Trung Quốc.

《Khoa》  
khoa Kinh doanh, khoa Kinh tế, khoa Sáng tạo Đô thị, khoa Quan hệ Quốc tế, khoa Luật

Tùy thuộc vào kết quả của EJU mà sẽ chỉ cần kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn.

### Trường cao đẳng công nghệ Niigata



《Campus Niigata》  
5-13-7 Kamishineicho, Nishi-ku, thành phố Niigata, Niigata  
ĐT 025-269-3174

Thành lập vào năm 1968 với tên gọi Hokubu College of Technology. Tập trung vào đào tạo cơ khí tự động. Hiện tại, đây là trường cao đẳng duy nhất trong khu vực Shin-Etsu có ngành công nghiệp ô tô. Khoa ô tô đang phát triển mạnh và giành vị trí số 1 trong các khoa có sinh viên tại 1998 year Honda Ecoro Power

《Khoa》  
Công nghệ ô tô

Có chế độ miễn giảm học phí

### Đại học Shobi Gakuen



《Campus Kawagoe》  
1-1-1 Toyota-cho, Kawagoe-shi, Saitama  
ĐT (0120) 30-0082

Trường có phòng âm nhạc, phòng thu video, phòng thu âm,... và nhiều thiết bị cũng với môi trường phù hợp. Các hoạt động câu lạc bộ diễn ra rất sôi nổi, ngoài các câu lạc bộ bóng đá và câu lạc bộ Kendo đã gặt hái được nhiều thành công, các câu lạc bộ bóng đá nữ, câu lạc bộ bóng chày cứng nữ, câu lạc bộ khiêu vũ cổ vũ cũng hoạt động rất tích cực

《Khoa》  
Khoa Nghệ thuật và Thông tin, Khoa Quản lý Chính sách, Thể thao Trường quản lý

Học sinh có kết quả xuất sắc được miễn 50% phí nhập học và 100% học phí. Tùy thuộc vào kết quả của EJU mà sẽ chỉ cần kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn

### Đại học Nagoya



《Campus Higashiyama》  
Aichi, Nagoya, Chikusa, thị trấn Furo  
ĐT: (052) 789-5765  
(Trực tiếp nộp hồ sơ đến bộ phận xúc tiến giáo dục)  
《Campus Daiko》  
Aichi, Nagoya, Higashi-ku, Daiko Minami  
1-1-20

Thành lập năm Meiji 4 ( năm 1871). Có các môn học chung (hội thảo cơ bản, môn học chuyên ngành cơ bản, ...) cho toàn khoa, phát triển nguồn nhân lực không chỉ có được chuyên môn cao mà còn hướng tới mục tiêu đào tạo nhân tài có sở hữu nhiều khả năng phong phú, phân đoán toàn diện và độc lập

《Khoa》  
Khoa Văn, khoa Luật, khoa Kinh tế, khoa Nông nghiệp, khoa Giáo dục, khoa Tin học, khoa Khoa học, khoa Kỹ thuật, khoa Y

Học sinh xuất sắc có giấy tiến cử của trường

### Đại học J. F. Oberlin



《Campus Machida》  
3758 Tokiwacho, Machida-shi, Tokyo  
ĐT (042)797-1583  
《Campus Shinjuku》  
3-23-1 Hyakunincho, Shinjuku-ku, Tokyo

Nguồn gốc của trường J. F. Oberlin bắt nguồn từ trường trung học nữ sinh J. F. Oberlin, được thành lập vào năm 1888. Dựa trên triết lý xây dựng nguồn nhân lực quốc tế trên nền tảng Kitô giáo, chúng tôi giáo dục 18 ngôn ngữ và liên kết với hơn 160 trường học và tổ chức ở nước ngoài

《Khoa》  
Nghệ thuật tự do, Grief communication, quản trị kinh doanh, nghệ thuật và văn hóa, y tế và phúc lợi

Có chế độ giảm 50% học phí

### Đại học Meiji



《Campus Surugadai》  
1-1 Kanda Surugadai, Chiyoda-ku, Tokyo  
ĐT (03) 3296-4138  
《Campus Izumi》  
1-9-1 Eifuku, Suginami-ku, Tokyo

Thành lập năm 1881, tiền thân là Trường Luật Meiji. Là ngôi trường đóng góp đáng kể vào sự phát triển của xã hội, dựa trên nền tảng giáo dục con người coi tinh thần giáo dục "tự do quyền lợi" và "tự trị độc lập" như triết lý cốt lõi của mình, duy trì vị thế vững chắc trong giáo dục của thế giới như một "Người đàn ông tự lập".

《Khoa》  
Khoa Luật, khoa Thương mại, khoa Kinh tế Chính trị, khoa Văn học, khoa Quản lý, khoa Thông tin và Truyền thông, khoa Khoa học và Công nghệ, khoa Nông nghiệp, khoa Nghiên cứu Quốc tế Nhật Bản, khoa Đại cương, khoa Toán tổng hợp



Let's Enjoy!  
CAMPUS LIFE

### Đại học Văn hóa Daito



《Cơ sở chính - Cơ sở Itabashi》  
1-9-1 Takashimadaira, Itabashi-ku, Tokyo  
ĐT (03) 5399-7800  
(Liên hệ đến trung tâm tuyển sinh)  
《Cơ sở Higashimatsuyama》  
561 Iwadono, thành phố Higashimatsuyama, Saitama

Theo triết lý "xây dựng một nền văn hóa mới bằng cách kết hợp các nền văn hóa Đông và Tây", chúng tôi đã nỗ lực để đào tạo những con người quốc tế có văn hóa sâu sắc là nền tảng kiến thức giao thoa giữa các nền văn hóa. Là một trường đại học tổng hợp với 20 chuyên ngành và 8 khoa, giáo dục và nghiên cứu độc đáo.

《Khoa》  
Khoa Văn, khoa Kinh tế, khoa Ngoại ngữ, khoa Luật, khoa Quan hệ Quốc tế, khoa Quản trị Kinh doanh, khoa Xã hội học, khoa Khoa học Thể thao và Sức khỏe

Học bổng 300.000 yên cho học sinh có kết quả xuất sắc. Miễn giảm 20% học phí. Học sinh có chứng chỉ N2 có thể chỉ cần làm bài luận và phỏng vấn

### Đại học Ashikaga



《Campus Omae》  
263-1 Omaemachi, thành phố Ashikaga, tỉnh Tochigi  
ĐT (0284) 62-9982

Phát triển mạnh việc trao đổi quốc tế, liên kết với một số trường anh em như Đại học Illinois tại Springfield ở Hoa Kỳ và Viện Công nghệ Chiết Giang ở Trung Quốc. Khuôn viên rộng khoảng 12.000 mét vuông và được trang bị hệ thống tuabin gió, biotope (hệ sinh thái mô phỏng) và hệ thống phát điện hỗn hợp và đang thực hiện các thí nghiệm thực địa về năng lượng tự nhiên sạch, không ảnh hưởng đến môi trường

《Khoa》  
Khoa Kỹ thuật, Khoa Điều dưỡng

Học phí 210.000 yên +  
Miễn giảm 210.000 yên

### Đại học quốc tế Đông Nhật Bản



《Campus Iwaki》  
37, Kanazawa, Hirakata, thành phố Iwaki, Fukushima  
ĐT (0120) 963-323

Internet của trường cho phép truy cập 24 giờ vào tất cả các tài nguyên máy tính từ phòng đào tạo, phòng tự học, phòng thí nghiệm, thư viện....

《Khoa》  
khoa Kinh tế và Quản lý, khoa Y tế và Phúc lợi

Miễn giảm 50% học phí

### Đại học Edogawa



《Campus Chiba》  
474 Komagaki, thành phố Nagareyama, Chiba  
ĐT (0120) 440-661

Luôn hướng tới mục tiêu đáp ứng sứ mệnh của giáo dục kể từ khi thành lập "Phù hợp với quốc tế hóa và tin học hóa", tiếp thu "Văn hóa và chuyên môn phổ quát theo thời đại, thỏa mãn mong muốn của con người", bồi dưỡng nguồn nhân lực luôn tìm được niềm vui đóng góp xã hội. Luôn tập trung vào giáo dục thông tin và giáo dục quốc tế, cho mượn miễn phí laptop thế hệ mới nhất, mở các lớp học ngôn ngữ và đào tạo ở nước ngoài

《Khoa- Bộ môn》  
Khoa Xã hội học, khoa Tâm lý học con người, Xã hội học đương đại, khoa Xã hội học quản lý, khoa Truyền thông, khoa Truyền thông đại chúng, khoa Thông tin và Văn hóa, khoa Truyền thông trẻ em

## Việc làm

(Sau khi tốt nghiệp đại học tại Nhật)



# Trường liên kết - hợp tác - ưu đãi với SBJ

## Trường chuyên môn



**Cao đẳng kinh doanh quốc tế Waseda**  
(Khoa phúc lợi và điều dưỡng)

2-27 Nishiwaseda, Shinjuku-ku, Tokyo

«Chuyên môn»  
Kỹ năng kinh doanh, kỹ năng CNTT, họa sĩ minh họa, nhà thiết kế

Học sinh có kết quả xuất sắc có thể nhận học bổng 490.000 yên



**Cao đẳng phúc lợi Kanto**  
(Khoa phúc lợi và điều dưỡng)

23-10 Chuoh, thành phố Kounosu, tỉnh Saitama

«Chuyên môn»  
Điều dưỡng viên

Học sinh có kết quả xuất sắc được tiến cử bởi các trường chỉ định (chỉ cần phỏng vấn). Có chế độ trợ cấp 1,68 triệu yên từ tỉnh Saitama (tỉnh Saitama). Tỷ lệ việc làm 100%



**Trường chuyên môn y tế và phúc lợi IT Tokyo Toshima**  
(Kinh doanh - IT - Phúc lợi y tế)

2-8-9 Minamikebukuro, Toshima-ku, Tokyo

«Chuyên môn»  
Nhân viên phúc lợi xã hội, nhân viên phúc lợi sức khỏe tinh thần (Giao tiếp)

Học sinh có kết quả xuất sắc được hiệu trưởng tiến cử. Hỗ trợ học bổng 100.000 yên. Ngoài ra cũng có học bổng miễn 100% học phí



**Trường chuyên môn y tế và phúc lợi Okawa Gakuen**

345 Shimokaji, thành phố Hanno, tỉnh Saitama

«Chuyên môn»  
Điều dưỡng viên, giáo viên chỉnh hình Judo

Học sinh có kết quả xuất sắc được tiến cử bởi trường chỉ định, được miễn lệ phí thi và trợ cấp 1,68 triệu yên từ tỉnh Saitama. Có thể làm việc trong viện dưỡng lão và bệnh viện. Tỷ lệ việc làm 100%



**Học viện tổng hợp Miyazaki**  
(Kinh doanh - Khách sạn - Điều dưỡng)

2-10-21 Hiroshima, thành phố Miyazaki, tỉnh Miyazaki

«Chuyên môn»  
Kế toán thuế, y tá động vật, kỹ sư cơ khí

Miễn giảm 120.000 yên học phí



**Trường chuyên môn dịch vụ NIPPON**  
(Khoa khách sạn - Khoa du lịch)

1-11-4 Otemachi, thành phố Maebashi, tỉnh Gunma

«Chuyên môn»  
Đầu bếp, Kiểm định địa lý du lịch, Kiểm định kỹ năng thực hành khách sạn, Kiểm định kỹ năng dịch vụ nhà hàng, Kế toán cấp độ 2-3

Miễn giảm một phần học phí nếu được tiến cử. Có thể làm việc cho khách sạn hoặc đại lý du lịch



**Trường chuyên môn kinh doanh Luật Ueno**  
(Khoa kinh doanh thông tin - Khoa giáo viên tiếng Nhật)

1-10-15 Minamicho, Chuo-ku, thành phố Chiba, tỉnh Chiba

«Chuyên môn»  
Giáo viên tiếng Nhật, Kiểm định kỹ năng thư ký, Kiểm định thực hành thương mại, Kế toán

Với học sinh có kết quả xuất sắc có chế độ miễn giảm học phí, miễn giảm 120.000 yên học phí, tỷ lệ việc làm 97%



**Trường cao đẳng ô tô Nissan Tochigi**

2120 Kamigo, Kamimikawa-cho, Kawachi-gun, Tochigi

«Chuyên môn»  
Cơ khí tự động

Có chế độ giảm học phí 250.000 yên cho học sinh có kết quả xuất sắc



**Trường chuyên môn dược phẩm Chiba**

5-13-6 Tsudanuma, thành phố Narashino, tỉnh Chiba

«Chuyên môn»  
Dược sĩ bán thuốc

Có thể làm việc cho nhà thuốc hoặc công ty thuốc không cần bán theo đơn



**Trường chuyên môn tổng hợp Sakura**  
(Khoa phúc lợi và điều dưỡng)

410 Baba, thành phố Sakura, tỉnh Tochigi

«Chuyên môn»  
Kỹ thuật viên lâm sàng, y tá, điều dưỡng viên



**Trường chuyên môn thời trang văn hóa Miyagawa**  
(Khoa thời trang)

4-5-20 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo

«Chuyên môn»  
Kiểm định kỹ năng Âu phục, năng lực kinh doanh thời trang, chứng nhận giáo viên trường thời trang



**Trường cao đẳng ô tô Ogose**

1-3-2 Uenohigashi, Ogose-machi, Iruma-gun, Saitama

«Chuyên môn»  
Cơ khí tự động

Khoa sửa chữa ô tô có hệ thống trợ cấp riêng lên tới 600.000 yên mỗi năm

## Q&A

### Q. Hãy cho tôi biết về hệ thống giáo dục đại học của Nhật Bản?

A. Giáo dục đại học ở Nhật Bản bắt đầu sau 12 năm (6 năm tiểu học) và giáo dục trung học (3 năm THCS và 3 năm THPT). Có 5 tổ chức giáo dục mà du học sinh có thể nhập học: (1) trường cao đẳng nghề, (2) trường chuyên môn, (3) trường cao đẳng, (4) trường đại học và, (5) cao học.

### Q. Sự khác biệt giữa các trường đại học và trường chuyên môn là gì?

A. Trường đại học (khoa), cao đẳng, trường tư thục (chuyên môn) là tổ chức giáo dục với điều kiện cần phải tốt nghiệp cấp 3, có mục đích đào tạo, nội dung giảng dạy, học vị và thời gian học khác nhau theo từng tổ chức.  
Đại học (khoa): tất cả đều là chế độ 4 năm ngoại trừ y học, nha học và thú y học là 6 năm  
Sau khi tốt nghiệp sẽ nhận được bằng Cử nhân.  
Trường cao đẳng: có thể nhận được danh hiệu bằng Cao đẳng (Associate Degree) trong 2 năm.  
Trường dạy nghề: thường được gọi là "trường chuyên môn", chủ yếu là 2 năm, có thể nhận được bằng chuyên môn (Diploma).  
Nhìn chung, các trường đại học (khoa) tập trung vào việc tiếp thu kiến thức và văn hóa cũng như kiến thức chuyên ngành, các trường chuyên môn tập trung vào các kỹ năng thực tế trong các lĩnh vực thực hành kinh doanh, phúc lợi, chăm sóc y tế, công nghiệp, văn hóa và thời trang.

### Q. Thủ tục thi tuyển vào trường đại học và trường chuyên môn?

A. Sau khi học tốt tiếng Nhật thì sẽ có thể nhập học vào trường chuyên môn. Chủ yếu các trường nhập học vào tháng 4, nhưng cũng có một số trường chấp nhận nhập học tháng 9 hoặc tháng 10. Ngoài ra, một số trường cũng chia tuyển sinh kỳ tháng 4 ra thành nhiều lần. Hầu hết các trường ngoài kỳ thi dành cho du học sinh (EJU)\* và yêu cầu nộp kết quả trình độ tiếng Nhật, cũng thực hiện các bài thi viết và phỏng vấn của riêng họ.

### Q. Điều kiện - bằng cấp cần thiết để thi tuyển vào trường đại học hay trường chuyên môn là gì?

Điều kiện và bằng cấp cần thiết cho du học sinh thi tuyển vào các trường chuyên môn như dưới đây:

- Người từ 18 tuổi, đã hoàn thành chương trình giáo dục với tối thiểu 12 năm
- Người có khả năng tài chính trang trải chi phí du học
- Có bằng năng lực tiếng Nhật tương đương N2 (JLPT)\*

\* Năng lực tiếng Nhật theo yêu cầu của các trường khác nhau, nhưng nhìn chung mức độ thành thạo tương đương với N2 của Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT) là bắt buộc. Ngoài ra, tùy vào trường mà cũng có trường chấp nhận bằng cấp theo kết quả của Kỳ thi năng lực tiếng Nhật kinh doanh (BJT), bài kiểm tra năng lực tiếng Nhật thực hành (J-TEST), kết quả thi các môn curakryf thi dành cho du học sinh (EJU) hay kinh nghiệm học tập tại Nhật.

\* Các khóa học bằng tiếng Anh không yêu cầu trình độ tiếng Nhật, nhưng thay vào đó sẽ yêu cầu nộp các chứng chỉ như TOEFL.

\* Kỳ thi tuyển sinh đại học Nhật Bản dành cho du học sinh (EJU) được tổ chức vào tháng 6 và tháng 11.

### Q. Có những loại học bổng nào?

A. Có học bổng riêng dành cho SBJ.

Với những học sinh tốt nghiệp từ SBJ, các trường đang thực hiện chế độ học bổng và chế độ miễn giảm học phí (chế độ miễn giảm một phần hoặc toàn bộ học phí). đang được thực hiện. Về cơ bản, nó dành cho những học sinh gặp khó khăn về tài chính và có kết quả xuất sắc. Thời hạn đăng ký, chế độ chi tiết khác nhau giữa các trường, vì vậy vui lòng liên hệ trực tiếp với trường để biết thêm chi tiết.

## Học bổng

«Học bổng dành cho du học sinh»		
1	Tổ chức dịch vụ sinh viên Nhật Bản (JASSO) Hỗ trợ học phí cho du học sinh	48.000yên/tháng
2	Học bổng tưởng niệm Yoneyama	100.000yên~140.000yên/tháng
3	Học bổng quý Heiwa Nakajima	150.000yên/tháng
4	Học bổng Hội Ikuei	35.000yên/tháng

« Học bổng của Saitama Briller »		
1	Thưởng đi học đầy đủ (tỷ lệ lên lớp đạt 100%/6 tháng)	5.000yên~20.000yên
2	Thưởng tinh thần đi học tốt (tỷ lệ lên lớp đạt 98%/6 tháng)	3.000yên~12.000yên
3	Phần thưởng của hiệu trưởng (tỷ lệ lên lớp đạt 100% trong thời gian học tập tại trường)	10.000yên
4	Đỗ chứng chỉ tiếng Nhật N1	Tối đa 120.000yên



### Lời chia sẻ từ sinh viên đã tốt nghiệp

Tôi đã học tại SBJ năm 2019. Mặc dù, tôi có thể nói một chút tiếng Nhật, tôi chưa từng tham gia bất kỳ kỳ thi nào và cũng không biết chữ Hán nào cả, có thể nói tôi đã bắt đầu từ con số 0.

Nhờ các giáo viên đã chia sẻ các bài học bổ ích và hướng dẫn một cách có hệ thống, chỉ sau 6 tháng, tôi đã đạt được N2 trong kỳ thi vào tháng 7/2019.

Ngoài ra, tôi đã đỗ vào trường Đại học Văn hóa Daito và Đại học Asia- những ngôi trường mà tôi mơ ước. Cảm ơn các thầy cô đã luôn luôn hướng dẫn chi tiết cho tôi về cách viết đơn xin học đại học, cách nộp đơn trên Internet và phỏng vấn thực hành.

Nhà trường còn giới thiệu cho tôi về các học bổng và các khoản vay sinh viên.

Hiện tại, tôi đang học chữ Kanji, máy tính và ôn thi N1 với sự hỗ trợ của giáo viên.

Tôi thực sự cảm thấy rất vui mừng, may mắn khi vào ngôi trường này.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019  
Hossain Tanzania



## Hướng dẫn tuyển sinh

### 《Điều kiện ứng tuyển》

Đã hoàn thành chương trình giáo dục học từ 12 năm trở lên

Hoặc có trình độ tương đương

### 《Thời gian tuyển sinh》

Tháng 4, Tháng 10

### 《Thời gian nộp đơn》

Kỳ tháng 4...Tháng 10 năm trước ~ đầu tháng 12

Kỳ tháng 10...Tháng 4 ~ đầu tháng 6



Chi phí chi trả khi nhập học (bao gồm thuế tiêu dùng 10% / thời điểm tháng 10/2019)		
	Khóa học 2 năm	Khóa học 1 năm 6 tháng
Chi phí năm 1	812.900 yên	812.900 yên
Phí ký túc xá trong 6 tháng (4 người/phòng)	120.000 yên	120.000 yên
Tổng cộng	932.900 yên	932.900 yên

※Sau khi nhập học yêu cầu ở ktx 6 tháng, khoản tiền ktx 6 tháng này sẽ nộp cùng học phí

### Chi phí cụ thể

	Khóa học 2 năm		Khóa học 1 năm 6 tháng	
	Năm thứ nhất	Năm thứ 2	Năm thứ nhất	Năm thứ 2
Phí tuyển khảo	22.000 yên	-	22.000 yên	-
Phí nhập học	55.000 yên	-	55.000 yên	-
Học phí	686.400 yên	686.400 yên	686.400 yên	343.200 yên
Chi phí tài liệu giảng dạy				
Hoạt động ngoại khóa	49.500 yên	49.500 yên	49.500 yên	24.750 yên
Chi phí thiết bị				
Tổng cộng	812.900 yên	735.900 yên	812.900 yên	367.950 yên

## Ký túc xá

### Loại 2 người/phòng~4 người/phòng

《Phí ký túc xá》 20.000~30.000 yên/1tháng

※Miễn phí tiền vào, tiền bảo đảm,...

Đi bộ đến trường 12 phút - Đi bộ đến ga 17 phút

《Số người》

2 người/phòng ~ 4 người/phòng, có 10 phòng

《Cơ sở vật chất》

Giường tầng, điều hòa, tủ lạnh, lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp IH, máy giặt, Internet Wi-Fi miễn phí

\* Phí ký túc xá trong 3 tháng đầu tiên sẽ được chuyển cùng với phí nhập học

\* Hóa đơn điện nước ga thì đại diện phòng sẽ ký hợp đồng riêng



### Loại 1 người/phòng

《Phí ký túc xá》 40.000 yên/1tháng

※Miễn phí tiền vào, tiền bảo đảm,...

Đi bộ đến trường 9 phút - Đi bộ đến ga 4 phút

《Số người》

1 người/phòng, có 5 phòng

《Cơ sở vật chất》

Giường tầng, điều hòa, tủ lạnh, lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp IH, máy giặt, Internet Wi-Fi miễn phí

\* Phí ký túc xá trong 3 tháng đầu tiên sẽ được chuyển cùng với phí nhập học

\* Hóa đơn điện nước ga thì đại diện phòng sẽ ký hợp đồng riêng



※Ngoài ra, nếu có mong muốn khác thì cửa hàng của tập đoàn bất động sản Sayama sẽ hỗ trợ

## Hồ sơ cần thiết và kế hoạch nộp hồ sơ

《Hồ sơ cần thiết》 ※Tất cả các giấy tờ cần được

1 Đơn xin nhập học, sơ yếu lý lịch, lý do du học

2 Bản gốc bằng tốt nghiệp bậc học cuối hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời

3 Hồ sơ chứng minh lý lịch học tập ※Trung Quốc

(1)Trung tâm tư vấn hướng dẫn học sinh trung học quốc gia

(2)Báo cáo chứng nhận gốc về hồ sơ học tập được cấp từ bằng cấp của Khoa Giáo dục hoặc Trung tâm phát triển giáo dục sinh viên nghiên cứu

4 Kết quả học tập bậc học cuối

5 Chứng minh năng lực tiếng Nhật

(1)Chứng nhận học tiếng Nhật (trên 200 giờ)

(2)Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật từ N5 trở lên

(3)Chứng chỉ tiếng Nhật Nat-tes, J-test,...

(4)Giấy chứng nhận năng lực tiếng Nhật khác

6 Giấy tờ chứng minh lý lịch của học sinh (Ví dụ: Sổ hộ khẩu gia đình)

7 Giấy tờ người bảo lãnh, danh sách thành phần gia đình của người bảo lãnh, sổ hộ khẩu gia đình người bảo lãnh

8 Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng của người bảo lãnh, bản sao sổ tiết kiệm hoặc sao kê giao dịch gửi rút tiền trong vòng 3 năm

9 Giấy xác nhận công việc của người bảo lãnh (Bản gốc giấy xác nhận công việc hoặc giấy phép kinh doanh hoặc quá trình hoạt động của công ty

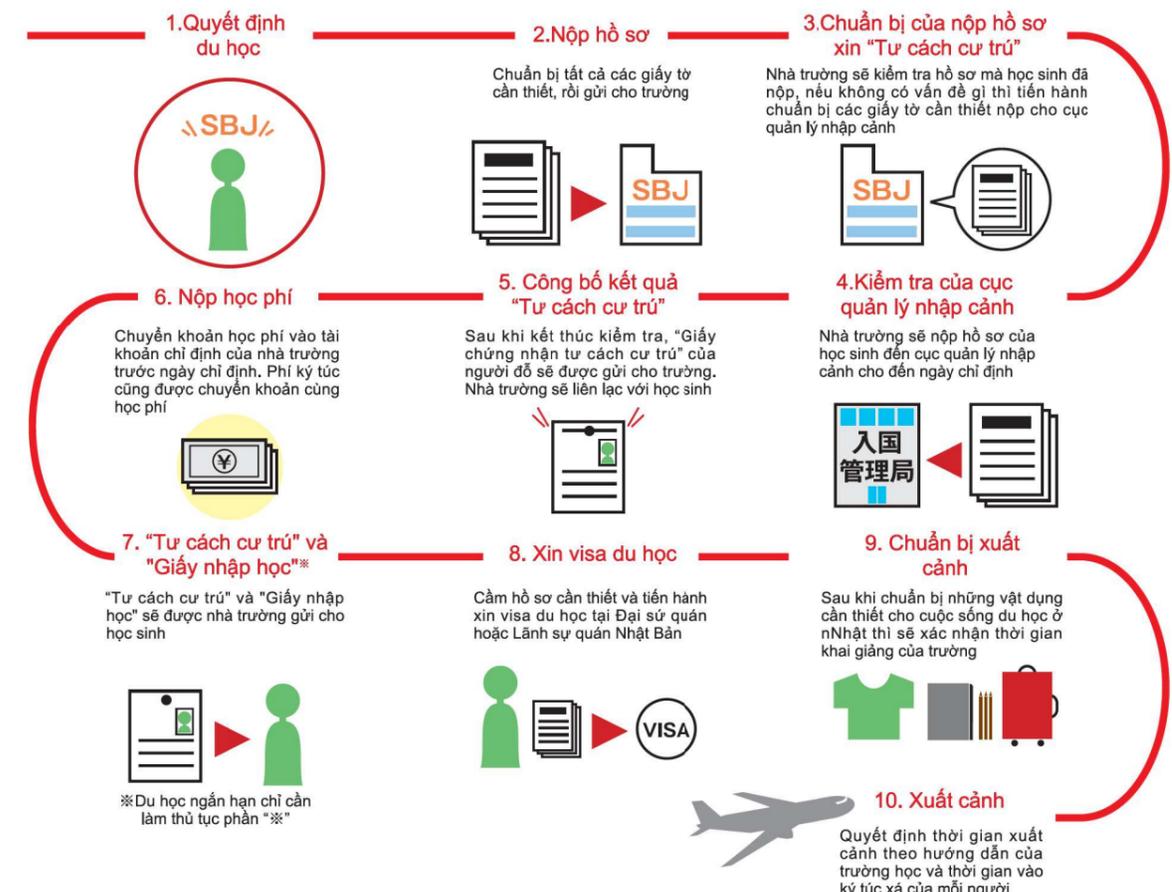
10Giấy chứng nhận thu nhập trong vòng 3 năm của người bảo lãnh, giấy xác nhận đóng thuế trong vòng 3 năm của người bảo lãnh

11Photocopy hộ chiếu, 3 ảnh(4cmx3cm) phía sau ảnh ghi rõ họ tên

### 《Kế hoạch》

	Nhập vào tháng 4	Nhập học tháng 10
1. Tiếp nhận thông tin hồ sơ	Tháng 8~tháng 9	Tháng 2~tháng 3
2. Phỏng vấn - Tuyển khảo	Tháng 9~tháng 10	Tháng 3~tháng 4
3. Thu thập hồ sơ cần thiết, dịch, hoàn thành đăng ký	Tháng 10	Tháng 5
4. Nộp hồ sơ lên Cục quản lý xuất nhập cảnh Tokyo	Tháng 11	Tháng 5

## Lộ trình cho đến khi nhập học



# Q&A về cuộc sống ở Nhật Bản

## Q. Sự khác biệt giữa nghiên cứu sinh và sinh viên cao học là gì?

A. Nghiên cứu sinh là những người học tại trường đại học hoặc cao học dựa trên chủ đề nghiên cứu riêng của họ và không là đối tượng cấp bằng.  
(Sinh viên và người thính giảng cũng không phải là đối tượng quan trọng bằng cấp)  
Nhiều sinh viên nghiên cứu tiếp tục học cao học và tìm kiếm bằng thạc sĩ và tiến sĩ.

## Q. Phương pháp thi tuyển vào cao học?

A. Đối với cả khóa học thạc sĩ và tiến sĩ, hầu hết các trường đại học đều chọn tháng 4 là thời gian nhập học, nhưng một số trường chấp nhận nhập học vào tháng 9 - tháng 10 và các kỳ nhập học khác.  
Thời gian nộp đơn - nhập học khác nhau tùy thuộc vào từng khoa nghiên cứu, nhưng với trường hợp nhập học vào tháng 4 hầu hết sẽ là từ mùa thu đến tháng 3 năm sau. Ngoài ra, cũng có 1 số trường chia kỳ tuyển sinh tháng 4 thành 2 lần. Nhiều trường có bài thi riêng của họ.

## Q. SBJ có hỗ trợ việc học lên cao học không?

A. Việc hỗ trợ cho viện cao học thì cần có kinh nghiệm và năng lực đặc biệt của giáo viên, SBJ cũng đang thực hiện cả việc hướng dẫn học lên cao học

## Q. Chi phí học đại học khoảng bao nhiêu tiền?

A. Học phí của các trường quốc lập và công lập thấp hơn so với các trường tư thục. Đối với các trường tư thục, xin lưu ý rằng học phí rất khác nhau giữa các chuyên ngành ngay cả ở cùng một trường. Du học sinh tự túc cũng có thể tận dụng chế độ giảm học phí.  
Dưới đây là hướng dẫn về học phí hàng năm cho từng loại trường. Hãy vui lòng tham khảo.

Trường	Học phí (hàng năm)	Phí tuyển sinh*	
Khoa bekkā dành cho du học sinh Đại học tư thục	500.000~1,3 triệu yên	—	
Đại học (đại học)	Quốc lập và công lập	500.000~550.000 yên	150.000~300.000 yên
	Đại học tư thục	900.000~3,7 triệu yên	250.000~2,0 triệu yên
Cao học	Quốc lập và công lập	500.000~550.000 yên	150.000~300.000 yên
	Khoa học xã hội Đại học tư thục	550.000~1.0 triệu yên	200.000~250.000 yên
	Khoa học tự nhiên Đại học tư thục	600.000~1.3 triệu yên	200.000~250.000 yên
Trường chuyên môn	800.000~1,3 triệu yên	150.000~300.000 yên	

\*Chỉ nộp phí nhập học cho năm học thứ nhất (khi nhập học)

## Q. Chi phí sinh hoạt khoảng bao nhiêu ?

A. Chi tiêu trung bình hàng tháng cho du học sinh tự túc học đại học là 138.000 yên, bao gồm các khoản chi phí nhà ở và học phí. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng số tiền này là một cuộc sống khá tiết kiệm và có thể khác nhau tùy thuộc vào loại nhà ở (phụ thuộc vào việc bạn thuê căn hộ hoặc sống trong ký túc xá) và nơi bạn sống thì hãy lưu ý chi phí sẽ thay đổi khá nhiều.  
(Tham khảo) Chi phí sinh hoạt mỗi tháng 80.000 yên (thuê nhà 30.000 yên, chi phí ăn uống 30.000 yên, Phí điện 8.000 yên, bảo hiểm 2.000 yên, khác 10.000 yên)

## Q. Du học sinh có được đi làm thêm không?

A. Du học sinh muốn làm thêm thì có thể đi làm thêm sau khi kết thúc giờ học trên trường nếu đã được cấp giấy phép cho làm thêm từ Cục quản lý xuất nhập cảnh khu vực quản lý nơi họ cư trú.  
Công việc làm thêm có giới hạn thời gian và nội dung. Về thời gian, theo nguyên tắc từ 28h trở xuống/tuần. Ít hơn 8 tiếng mỗi ngày (40h trở xuống/tuần). Về nội dung, làm việc trong cơ sở kinh doanh dịch vụ tình dục bị pháp luật nghiêm cấm. Vi phạm những điều này có thể dẫn đến bị cưỡng chế về nước.  
Có nhiều loại công việc như nhà hàng, bán hàng và nhân viên thu ngân tại các siêu thị. Mức lương hàng giờ khác nhau tùy theo khu vực, tiêu chuẩn chuẩn là 900~1.100 yên.

## Q. Làm thế nào để tìm việc làm thêm?

A. SBJ cung cấp thông tin và hỗ trợ nhiều công việc làm thêm khác nhau. Bạn cũng có thể sử dụng các trang web của văn phòng việc làm an toàn công cộng (Hello Work) trên toàn quốc và các trang thông tin việc làm bán thời gian. Có nhiều du học sinh sẽ được bạn bè giới thiệu công việc làm thêm, nhưng hãy chắc chắn kiểm tra chi tiết công việc và tiền lương của bạn trước và đảm bảo rằng nó không có vấn đề gì.



# Campus Life

Sự kiện - Cuộc sống thường ngày

